

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 16-6-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại chi nhánh Chi cục Thuế khu vực Y - V; địa chỉ: Số 113, Lương Thế Vinh, thị trấn G, huyện V, Nam Định xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Thị Q, sinh năm 2001, tại Nam Định;

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Nam Đ và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 14/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; ĐKKHKT tại: Xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Trần Thị C, sinh năm 1940; ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm G, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Là mẹ đẻ của chị H).

+ Chị Đặng Thu H, sinh năm 2000; ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Là con của chị Hiền).

+ Anh Đặng Quang H, sinh năm 2005; ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Là con của chị Hiền).

Người đại diện theo ủy quyền của bà C, chị H, anh H là: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1966; cư trú tại: Xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Theo giấy ủy quyền lập ngày 24-12-2020).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Nam Đ, sinh năm 1968; cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng: Chị Trần Thị T, sinh năm 1980; cư trú tại: Xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Có mặt bị cáo Q và ông Đ; vắng mặt bà C, chị H, anh H, bà T, chị T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Thị Q là công nhân của Công ty Santorlon ở khu Công nghiệp H, thành phố N, tỉnh Nam Định, bị cáo có giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 19 giờ ngày 15-12-2020, sau khi tan làm tại Công ty, bị cáo Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 18V1-1226 (Chiếc xe mô tô này là của ông Vũ Nam Đ, bố đẻ bị cáo) đi từ Công ty để về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Q điều khiển xe mô tô đi đến đoạn Km 113 + 400, Quốc lộ 10, hướng Nam Định - Ninh Bình, thuộc địa phận xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Lúc này, Q điều khiển xe đi ở chiều đường bên phải hướng Nam Định - Ninh Bình, bánh xe cách mép đường bên phải khoảng 01m, tốc độ xe khoảng 50km/h (theo lời khai của bị cáo). Cùng thời điểm này Q phát hiện thấy ở phía trước cùng chiều với xe mô tô của Q đang di chuyển có chị Trần Thị T, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978, cùng trú tại: Xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định đang khoác tay nhau đi bộ (Chị T thì đi ở phía ngoài và đi trên bề mặt của cống thoát nước, còn chị H thì đi ở bên trái và đi dưới đường Quốc lộ 10, ngay sát với mép cống thoát nước) và ở chiều đường ngược lại có một loạt xe ô tô đã bật đèn pha đi tới. Thấy vậy, Q liền giảm tốc độ xe rồi bóp còi và đánh lái cho xe mô tô của mình đi về bên phải rồi tiếp tục điều khiển xe đi thẳng về phía trước và đi sát với với mép đường. Lúc này thì khoảng cách giữa xe mô tô của Q điều khiển với chị T và chị H đang đi bộ ở phía trước đã quá gần nên Q đã không kịp có bất cứ một hình thức xử lý an toàn giao thông nào và Q đã để cho phần đầu của xe mô tô mình điều khiển đâm vào phía sau người chị T và chị H làm cho chị H bị ngã xuống đường, chị T bị ngã xuống mặt cống thoát nước, còn Q và xe mô tô cũng bị đổ, ngã xuống đường rồi rê trượt về phía trước. Sau cú va chạm thì chị H, chị T và Q đều bị thương và phải đưa đi Bệnh viện cấp cứu, điều trị. Hậu quả đến ngày 20-12-2020 thì chị H bị tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1326/GĐKTHS ngày 28-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Nguyên

nhân chị Nguyễn Thị H chết là do chấn thương sọ não, dập tổ chức não; cơ chế: Do va đập.

Quá trình điều tra: Ngày 24-12-2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông nêu trên và tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện như sau: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng và rộng là 11m; ở giữa đường có vạch sơn màu vàng nét liền, chia đường thành hai chiều đường đi riêng biệt, một chiều từ thành phố Nam Định đi tỉnh Ninh Bình và một chiều ngược lại; ở mỗi chiều đường đều có vạch sơn màu trắng nét liền chia chiều đường thành hai phần đường riêng biệt, một phần đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ và một phần đường dành cho xe cơ giới. Lề phải hướng Nam Định - Ninh Bình rộng 0,8m (chính là mặt cống thoát nước), ngoài lề phải là khu dân cư sinh sống. Lề trái hướng Nam Định - Ninh Bình rộng 0,7m, ngoài lề trái là hàng rào tôn sóng chắn đường sắt Bắc - Nam và đường sắt Bắc - Nam. Đoạn đường này thẳng, tầm nhìn thoáng và không nằm trong hiệch lực của biển báo hiệu giao thông đường bộ nào.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ Nam Định đi Ninh Bình lấy mép đường theo hướng bên phải làm chuẩn và lấy cột mốc Km 113+400 cắm ngoài lề trái hướng Nam Định - Ninh Bình làm mốc. Đo từ dải vết cày đến cột mốc Km 113+400 là 13,5m. Dải vết cày không liên tục làm xước nhựa mặt đường hướng Nam Định - Ninh Bình có KT là (4,25x0,27)m. Dải vết cày nằm hoàn toàn trong phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ. Đo từ đầu dải vết cày ra mép đường chuẩn bên phải là 0,4m, cuối dải vết cày trùng với đế chân bên phải người điều khiển xe mô BKS 18V1-1226 và ra mép đường chuẩn là 0,15m; xe mô tô BKS 18V1-1226 đổ sang bên phải, đầu xe quay hướng Ninh Bình, đuôi xe quay hướng Nam Định, tâm bánh trước xe mô tô ra mép đường chuẩn là 0,25m, tâm bánh sau xe mô tô ra mép đường chuẩn là 0,1m.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của chị Trần Thị T nhưng chị T từ chối đi giám định và chị cũng không yêu cầu Q phải bồi thường gì cho mình; đồng thời cơ quan điều tra còn thu giữ các tài liệu, đồ vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 18V1-1226, 01 đăng ký xe mô tô BKS 18V1-1226 số 000418 mang tên chủ xe là Vũ Nam Đ, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 361208010096 mang tên Vũ Thị Q và đến ngày 16-01-2021 đã trả lại toàn bộ các tài liệu, đồ vật này cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 22-12-2020, Q cùng với bố đẻ của mình là ông Vũ Nam Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị H số tiền là 81.000.000 đồng, người đại diện cho gia đình chị H là bà Đặng Thị T đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu Q phải bồi thường thêm gì, đồng thời bà T đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Q.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Vũ Thị Q đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên.

Cáo trạng số 28/CT-VKSVB ngày 17-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Vũ Thị Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đặng Thị T đã có đơn trình bày: Trong giai đoạn điều tra hai bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết với nhau về việc bồi thường thiệt hại và bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 81.000.000 đồng và nay bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho gia đình bị hại khoản tiền nào nữa, đồng thời bà đề nghị Tòa án khi xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Thị Q đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng loại hình phạt nhẹ nhất và mức hình phạt nhẹ nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Nam Đ trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 18V1-1226 mà bị cáo Q đã điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông vào ngày 15-12-2020 là tài sản hợp pháp của ông, ngày 15-12-2020 ông có cho bị cáo Q mượn chiếc xe mô tô này của mình để đi làm và sau vụ tai nạn chiếc xe mô tô có bị hư hỏng một số bộ phận nhưng ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì cho ông và nay ông đã được nhận lại chiếc xe mô tô đó rồi nên ông không có yêu cầu, đề nghị gì về chiếc xe mô tô đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Q từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường và cho đến nay người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Nên, không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Q phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Thị Q tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, vật chứng của vụ án và phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15-12-2020 tại Km 113 + 400 đường Quốc lộ 10, thuộc địa phận xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Vũ Thị Q đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 18V1-1226 đi theo hướng Nam Định - Ninh Bình và cùng thời điểm này ở phía trước cùng chiều với xe mô tô của bị cáo đang di chuyển có chị Trần Thị T, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978, cùng trú tại xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định đang khoác tay nhau đi bộ (chị H thì đi ở phần đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ và đi ngay sát với mép cống thoát nước, còn chị T thì đi trên bề mặt của cống thoát nước) và ở chiều đường ngược lại thì có một loạt xe ô tô đã bật đèn pha đang đi tới. Thấy vậy bị cáo Q liền đánh lái cho xe mô tô của mình điều khiển đi về bên phải, gần sát với mép đường và tiếp tục điều khiển xe đi thẳng và đến lúc này khoảng cách giữa xe mô tô của bị cáo với chị H và chị T đang đi bộ ở phía trước đã quá gần nên bị cáo Q đã không kịp có bất cứ một hình thức xử lý an toàn giao thông nào và bị cáo đã để cho phần đầu của xe mô tô mình điều khiển đâm vào phía sau người của chị H và chị T làm cho chị H bị ngã xuống đường, chị T bị ngã xuống mặt cống thoát nước, bị cáo và xe mô tô bị đổ ngã xuống đường rồi rê trượt về phía trước 4,25m. Hậu quả làm cho chị H bị chấn thương sọ não, dập tổ chức não và đến ngày 20-12-2020 thì bị tử vong, chị T và bị cáo bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng một số bộ phận.

Xét hành vi mà bị cáo Q điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nêu trên thì thấy hành vi bị cáo điều khiển xe mô tô đi trong phần đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ là vi phạm quy tắc người tham gia giao thông đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do

đó quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với hành vi của bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện tham gia giao thông đường bộ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ; về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo là công nhân của Công ty Santorlon nhưng mức thu nhập của bị cáo thấp và không được ổn định, ngoài ra thì hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo có khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy trong giai đoạn điều tra các bên đã tự thỏa thuận và giải quyết xong với nhau về việc bồi thường, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì nữa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại toàn bộ các vật chứng của vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp là hoàn toàn có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Q phải nộp theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị Q 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Vũ Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Thị Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Q và ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo ủy quyền;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân

